|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU**THÀNH ỦY LAI CHÂU****\***Số: -BC/ThU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***TP.Lai Châu, ngày.....tháng 03 năm 2023* |

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017

Thực hiện Công văn số 1269-CV/TU, ngày 28/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”. Thành ủy Lai Châu báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW trên địa bàn như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHỈ THỊ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/1/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương; Kế hoạch 1628/KH-UBND, ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Công văn số 1228-CV/TU ngày 11/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Công văn số 123/BNN-TCLN ngày 09/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, cháy rừng; Chỉ thị 17/CT UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh Lai Châu V/v tăng cường các biện pháp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR…

II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA, XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHỈ THỊ TẠI ĐỊA PHƯƠNG.

Thành ủy đã chỉ đạo UBND thành phố tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản, kế hoạch: Kế hoạch số 86/KH-ThU ngày 20/6/2017 của Thành ủy Lai Châu về Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng; kế hoạch số 1587/KH-UBND ngày 18/8/2017 của UBND thành phố Lai Châu về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng; kế hoạch số 17897/KH-UBND ngày 22/9/2017 của UBND thành phố Lai Châu về thực hiện Kế hoạch 1628/KH-UBND ngày 22/9/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 18/4/2017 của BCH đảng bộ tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng; Công văn số 957-CV/ThU ngày 16/01/2023 của Thành ủy Lai Châu về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

**Phần II**

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ **SỐ** 13-CT/TW

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW

1. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương

*1.1. Đối với công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức*

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị 13-CT/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP. Từ năm 2017 đến năm 2022 đã tổ chức tuyên truyền được 293 cuộc họp với 8.595 lượt người tham gia. Ngoài ra còn tuyên truyền hệ thống loa truyền thanh của xã, phường 126 lượt; tuyên truyền lưu động 80 lượt bằng hai thứ tiếng phổ thông và tiếng Mông; Ký cam kết công tác BV&PTR giữa Chủ tịch UBND xã, phường với 17 tổ trưởng dân phố, bản có rừng. Ký giữa tổ dân phố bản với 515 hộ gia đình, 9 nhóm hộ.

Công tác tuyên truyền bước đầu mang lại những chuyển biến tích cực, Nhân dân có ý thức trách nhiệm hơn, muốn gắn bó với rừng, tích cực hưởng ứng các chính sách bảo vệ và phát triển rừng. Diện tích rừng, chất lượng rừng ngày càng tăng, tình trạng khai thác rừng, phá rừng, cháy rừng đã giảm so với giai đoạn trước

*1.2. Về trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương*

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu đã thực hiện tốt nhiệm vụ trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện chức trách, nhiệm vụ đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương. Tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm Chỉ thị 13-CT/TW; bổ sung kịp thời các nội dung nêu trong Chỉ thị vào kế hoạch, nội dung công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm theo quy định.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng; kiện toàn, củng cố cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về lâm nghiệp tại địa phương; bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp, khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi

*2.1. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước với các nội dung chính: Phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý Nhà nước về lâm nghiệp đối với ủy ban nhân dân các cấp; Kiện toàn, củng cố cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về lâm nghiệp; kiện toàn, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của lực lượng kiếm lâm và những nội dung khác có liên quan*

- Thành ủy đã thành lập 01 Ban Chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chính sách, Đề án về phát triển Nông, Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố; chỉ đạo thành lập 07 Ban Chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chính sách, Đề án về phát triển Nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 cấp xã; 01 Ban Chỉ huy PCCCR thành phố Lai Châu giai đoạn 2021-2025; 07 Ban Chỉ huy PCCCR cấp xã và 17 tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng với 201 người tham gia, tập trung ở các bản có rừng, có các hộ nhận khoán bảo vệ rừng.

- Chỉ đạo ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể chô các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy PCCCR, các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ đạo phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo cho công chức Kiểm lâm, công chức xã phụ trách lĩnh vực lâm nghiệp được học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, chính trị tại địa phương.

*2.2. Về hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp, khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi*

Chỉ đạo việc rà soát các văn bản pháp luật, các đề án, chính sách hết hiệu lực, có sự chồng chéo, các quy định bất cập không còn phù hợp để kiến nghị sửa đổi bổ sung đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi và phù hợp với tình hình thực tiễn.

*2.3. Tăng cường sự phối hợp giữa địa phương và các bộ, ngành, các địa phương khác để thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các tổ chức, cơ sở đảng cơ quan, đơn vị trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR tại xã, phường. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ ra những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế cần khắc phục qua đó có những giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

- Chỉ đạo các tổ chức, cơ sở đảng, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường tăng cường phối hợp tuần tra bảo vệ rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên khâu lưu thông, các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật, không xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện.

*2.4. Công tác phòng, chống cháy và sạt lở đất rừng*

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và sạt lở đất rừng. Từ năm 2017 đến nay trên địa bàn thành phố không để xảy ra các vụ cháy rừng, sạt lở đất rừng. Hàng năm đã chỉ đạo triển khai các cuộc diễn tập PCCCR và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, từ đó các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường, bản, tổ dân phố có thêm kinh nghiệm, giải pháp ứng phó khi có cháy rừng xảy ra.

*2.5. Quản lý dân di cư tự do cả nơi đi và nơi đến:* Không có.

*2.6. Tình hình củng cố, xây dựng lực lượng Kiểm lâm tại địa phương để thực thi công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng*

Chỉ đạo UBND thành phố phối hợp với các sở, ngành liên quan kiện toàn tổ chứ lực lượng Kiểm lâm ở thành phố. Hiện nay Hạt Kiểm lâm thành phố Lai Châu có 08 biên chế được chia thành các bộ phận chuyên môn gồm: Thanh tra - pháp chế, Kỹ thuật, Kiểm lâm phụ trách địa bàn. Về cơ bản lực lượng Kiểm lâm thành phố Lai Châu đáp ứng được nhiệm vụ tham mưu UBND thành phố thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, chi trả DVMTR tại địa phương.

 3. Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng

*3.1. Quản lý việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang xây dựng thủy điện, khai thác khoáng sản, xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ du lịch:* Không có.

*3.2. Tổ chức rà soát quy hoạch hệ thống thủy điện ở địa phương; chỉ đạo thực hiện quy định về trồng rừng thay thế theo đúng quy định:* Không có.

*3.3. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên, chuyển mục đích sử dụng rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp:* Không có.

*34. Việc đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển mục đích sử dụng rừng có sai phạm:* Không có.

*3.5. Việc tổ chức thẩm định các báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của các quy hoạch, kế hoạch, chương trình; thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư:* Không có.

*3.6. Xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư:* Không có.

4. Điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng, giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật, hoàn thành việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp

*4.1. Công tác rà soát, xây dựng, phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng: rừng đặc dụng; rừng phòng hộ; rừng sản xuất*

Chỉ đạo UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường thường xuyên rà soát đánh giá trạng thái rừng, trữ lượng rừng để cập nhật diễn biến rừng; thực hiện tốt công tác phối hợp với các đơn vị liên quan trong triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng.

*4.2. Tổ chức giao, cho thuê cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng*

Chỉ đạo xây dựng Đề án giao đất, giao rừng, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa. Tuy nhiên đến nay trên địa bàn Thành phố đến nay chưa bố trí được kinh phí để triển khai thực hiện. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng đang được triển khai thực hiện.

*4.3. Khắc phục và giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật*

Trong những năm vừa qua công tác tranh chấp đất rừng được UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường phối hợp giải quyết kịp thời, dứt điểm, không để Nhân dân khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Hầu hết ý kiến của Nhân dân về diện tích rừng đã được đo đếm, giải quyết thỏa đáng, trên cơ sở đó tiến hành hợp đồng chi trả DVMTR cho các hộ nhận khoán.

*4.4. Việc tổ chức sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty lâm nghiệp hoạt động tại địa phưong theo Nghị quyết số 30- NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI, nội dung chính bao gồm:*

- Kết quả sắp xếp công ty lâm nghiệp: Không có.

- Diện tích đất đai của các CTLN trước và sau khi sắp xếp: Không có.

- Bàn giao đất về cho địa phương quản lý: Không có.

- Về đổi mới cơ chế quản lý và các hình thức tổ chức sản xuất: Không có.

- Tình hình tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sau sắp xếp: Không có.

- Về giải quyết lao động và thu nhập của người lao động, các chế độ, chính sách liên quan : Không có.

- Các nội dung khác có liên quan: Không có.

5. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương. Đẩy mạnh phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, ven sông, rừng đầu nguồn, trồng rừng, xúc tiến tái sinh phục hồi rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên ... nâng cao giá trị của rừng

*5.1. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng*

- Thành ủy Lai Châu đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/ThU ngày 15/10/2015 về Phát triển rừng trên địa bàn thành phố Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020, văn bản chỉ đạo về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. UBND thành phố hàng năm cũng đã ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn. Do vậy các chỉ tiêu về độ che phủ rừng đến nay theo các năm đều đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoach đã đề ra, không để xẩy ra các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái phép.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu đã nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện, trách nhiệm nêu gương; phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm của mỗi CBCC.

*5.2. Công tác phát triển rừng, nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, phát triển kinh tế rừng, dịch vụ môi trường rừng, phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ và phát triển rừng .*

- Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp, gắn với nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng: Trên địa bàn thành phố hiện có 01 cơ sở gây trồng giống lâm nghiệp và cây ăn quả. Các cơ quan chuyên môn đã thực hiện nghiêm túc việc quản lý, qua kiểm tra cơ sở chấp hành tốt các quy định nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng giống.

- Trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác; nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng, bao gồm trồng rùng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, ven sông: Không có.

- Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ thành rừng kinh doanh gỗ lớn: Không có.

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh phục hồi rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản, khả năng phòng hộ và các giá trị khác của rừng: Chi đạo tổ chức rà soát diện tích đất lâm nghiệp có cây gỗ tái sinh rải rác có khả năng thành rừng để xây dựng kế hoạch bảo vệ, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh phục hồi, bổ sung rừng. Từ năm 2017 đến nay tổ chức hợp đồng khoán khoanh nuôi được 338,27 ha, vì vậy diện tích rừng tự nhiên do khoanh nuôi tái sinh phục hồi ngày càng tăng.

- Kết quả trồng rừng thay thế theo quy định: Từ năm 2017 đến nay trên địa bàn thành phố triển khai trồng được 29,24 ha rừng. Hàng năm UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt việc tuyên truyền, đôn đốc, hướng dẫn Nhân dân phát chăm sóc, trồng dặm, bảo vệ tốt diện tích rừng mới trồng.

- Việc thực hiện chính sách đầu tư, thu hút nguồn lực xã hội hóa, hỗ trợ đầu tư và ưu đãi đầu tư cho ngành lâm nghiệp: Không có.

- Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng bao gồm:

+ Dịch vụ điều tiết nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, nuôi trồng thủy sản; kết quả thực hiện chính sách, làm rõ tiềm năng của các loại hình dịch vụ này trên địa bàn: Từ năm 2017 đến năm 2021 (năm 2022 chưa thực hiện việc chi trả) số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng là 14.347.216.628 đồng.

+ Dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng: kết quả chuyển nhượng kết quả giảm phát thải trong thòi gian gần đây với đối tác nước ngoài; tiềm năng phát triển thị trường tín chỉ các-bon của rừng trên địa bàn: Không có.

- Các nội dung khác có liên quan: Không có.

*5.3. Việc thực hiện chủ trương không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định)* Không có

*5.4. Việc thực hiện chủ trương dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên với các nội dung chính sau:*

- Kết quả thực hiện dừng khai thác chính gỗ rừng tự nhiên trên địa bàn như thế nào (diện tích rừng tự nhiên đóng cửa, sản lượng gỗ khai thác từ rừng tự nhiên (khai thác chính, khai thác tận thu, tận dụng....): Không có.

- Giám sát khai thác sử dụng (khai thác phục vụ nhu cầu thiết yếu, khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên... ) của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân: Không có.

- Nâng cao giá trị gỗ rừng trồng, đảm bảo nhu cầu thiết yếu về gỗ của người dân: xây dựng và triển khai phát triển nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng; chọn tạo giống mới có năng suất, chất lượng cao phục vụ trồng rừng sản xuất: Không có.

- Công tác khuyến lâm: Không có.

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên; đánh giá tác động của chủ trương này đến bảo vệ và phát triển rừng, an ninh môi trường sinh thái, cải thiện sinh kế của người dân và phát triển kinh tế của địa phương: Không có.

- Đề xuất, kiến nghị và các nội dung khác liên quan: Không có.

6. Chế biến và thương mại lâm sản

- Tổ chức ngành chế biến gỗ và lâm sản trên địa bàn (cơ sở sản xuất, công nghệ, lao động...):Hiện nay trên địa bàn thành phố Lai Châu có 25 cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ trong đó có 01 tổ chức và 24 hộ gia đình, cá nhân. Các cơ quan chức năng thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chế biến gỗ. Qua kiểm tra hầu hết các cơ sở đều chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong trình tự quản lý, chế biến, tiêu thụ.

- Công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản: Không có.

- Giá trị xuất khẩu lâm sản của địa phương và thị trường lâm sản: Không có.

- Gỗ nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản: Hiện tại diện tích rừng trồng và trữ lượng gỗ, lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa đáp ứng được nhu cầu cho các cơ sở kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện chính sách liên quan đến chế biến gỗ và lâm sản trên địa bàn: Không có.

- Các nội dung khác có liên quan: Không có.

7. V**ề** nhiệm vụ hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

*7.1. Việc triển khai tổ chức các diễn đàn đầu tư và doanh nghiệp để kết nối các nhà nhập khẩu với doanh nghiệp.*

Trong những năm qua đã chỉ đạo UBND thành phố phối hợp triển khai thực hiện tốt việc quảng bá thương hiệu Sâm Lai Châu và một số dược liệu, lâm sản quý có giá trị kinh tế, y học, bảo tồn đa dạng sinh học để liên kết với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

*7.2. Việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (vốn ODA, vay ưu đãi và các nguồn vốn hỗ trợ quốc tế)*: Không có.

*7.3. Việc hợp tác song phương với các nước có chung đường biên giới, bảo đảm quốc phòng, an ninh, quyền chủ quyền; tăng cường trao đổi thông tin, bảo đảm công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản hiệu quả vùng giáp ranh, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép lâm sản, đông vật quý hiếm qua biên giới (đối với các địa phương có chung* *đường biên giới với nước khác):* Không có

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

- Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn.

- Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR, chi trả DVMTR được chú trọng, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân ngày được nâng lên.

- Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước sắp xếp tinh gọn, phân công, phân cấp cụ thể, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu; đội ngũ công chức, viên chức hoạt động hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

- Ban hành các kế hoạch kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR, chi trả DVMTR tại xã, phường.

- Các cơ quan chuyên môn tăng cường phối hợp tuần tra bảo vệ rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên khâu lưu thông, các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật, không để xảy ra các điểm nóng về phá rừng, khai thác, kinh doanh, mua, bán lâm sản trái pháp luật.

- Rà soát đánh giá trạng thái rừng, trữ lượng rừng để cập nhật diễn biến rừng theo đúng quy định. Giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm rừng, đất rừng trái pháp luật.

- Kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng.

\* Kết quả khắc phục những tồn tại hạn chế đã nêu trong Chỉ thị 13- CT/TW

- Tình trạng khai thác rừng được kiểm soát, số vụ cháy rừng từ năm 2017 đến 2022 không xảy ra.

 - Công tác quy hoạch 3 loại rừng được rà soát, điều chỉnh đồng bộ giữa quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch các ngành, tích hợp vào quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

- Việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được kiểm soát chặt chẽ không chuyển mục đích rừng tự nhiên sang mục đích khác.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định, nhất là các hành vi bao che, tiếp tay cho vi phạm.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

*a) Tồn tại, hạn chế*

- Tình trạng nhỏ lẻ người dân khai thác lâm sản chưa đúng quy định còn xảy ra.

- Diện tích rừng trồng thành rừng chưa cao, nhiều lô rừng có tỷ lệ cây sống thấp.

*b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế*

- Nguyên nhân khách quan: Các nhóm hộ, hộ gia đình, tổ chức, cá nhân được giao khoán bảo vệ rừng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm đối với diện tích rừng của mình đã được hợp đồng bảo vệ; nhu cầu dùng củi đốt, sấy, sưởi của nhân dân còn cao.

- Nguyên nhân chủ quan: Phương pháp tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng, phát triển rừng, quản lý lâm sản để nhân dân hưởng ứng chưa thực sự hiệu quả; công tác tham mưu của một số công chức cho chính quyền địa phương có lúc còn chậm; công tác tổ chức tuần tra, kiểm tra kiểm soát lâm sản đôi lúc chưa thường xuyên; kinh phí đầu tư, hỗ trợ cho công tác trồng rừng còn rất thấp, chỉ hỗ trợ trồng rừng năm đầu tiên, kinh phí chăm sóc, trồng dặm những năm tiếp theo không có.

c) Bài học kinh nghiệm

- Phải xác định công tác bảo vệ rừng, PCCCR là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

***-*** Luôn coi trọng vai trò của việc tuyên truyền công tác BVR, PCCCP trong toàn dân, nhằm nâng cao ý thức về bảo vệ rừng, PCCCR trong đông đảo nhân dân, đồng thời giúp nhân dân có những kĩ năng, hiểu biết về bảo vệ rừng, PCCCR.

***-*** Cần thực hiện nghiêm túc trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của chính quyền các cấp, tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng, PCCCR tại các xã, phường.

 ***-*** BCĐ thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ các xã, phường, chủ rừng theo phương án, kế hoạch đã được duyệt; phát huy vai trò trách nhiệm của chủ rừng, đặc biệt là việc chủ động tuần tra, kiểm tra rừng, phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

***-*** Coi trọng nắm bắt thông tin báo cháy, tố giác những hành vi sai trái của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện bảo vệ rừng, PCCCR; các vụ vi phạm phải được điều tra, làm rõ và xử lý nghiêm.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHỈ THỊ 13-CT/TW ĐỐI VỚI KINH TẾ, XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH CHỦ QUYỀN QUỐC GIA

Từ khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 13-CT/TW về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”. Sau 05 năm thực hiện Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng lên diện tích rừng bị phá, khai thác, chuyển đổi mục đích ngày một giảm, diện tích và chất lượng rừng tự nhiên ngày một tăng, đa dạng, phong phú về loài. Các chính sách hỗ trợ cho người dân như chính sách chi trả DVMTR, đã đem lại nguồn thu nhập đáng kể, ổn định cho nhân dân sống phụ thuộc vào rừng. Qua đó góp phần ổn định kinh tế, xã hội, môi trường, sinh thái, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Phần III

ĐỀ XUẤT QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Dự báo bối cảnh tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có tác động đến việc công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng

Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, do đó có nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư; hiệu quả từ công tác chi trả dịch vụ môi trường làm cho người dân tham gia tích cực hơn trong công tác bảo vệ phát triển rừng tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho người dân và góp phần giữ vững an ninh, quốc phòng, qua đó giảm áp lực lên rừng tự nhiên.

Tuy nhiên, diễn biến bất thường của thời tiết cực đoan (bão, lũ lụt, hạn hán,..) và các tác động tiêu cực khác dẫn đến nguy cơ xẩy ra mất rừng cao; nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để phát triển kinh tế ngày càng nhiều, vấn đề sinh kế của người dân ven rừng, thiếu đất sản xuất sẽ tạo ra những áp lực rất lớn trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và thực hiện tốt công tác khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc rừng trồng; chủ động rà soát, đánh giá, cập nhật những diện tích đủ điều kiện thành rừng để thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng tăng thu nhập cho người dân, nâng tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn thành phố lên 28,0% năm 2025.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền từ Thành phố đến cơ sở; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn xã hội. Bảo vệ và phát triển rừng bền vững về diện tích và chất lượng, đảm bảo hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, giá trị dịch vụ môi trường rừng và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, giảm nghèo và bảo vệ môi trường sinh thái

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẦN TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

**1. Công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập**

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về công tác bảo vệ và phát triển rừng. Đổi mới hình thức trong công tác tuyên truyền, giáo dục để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi cá nhân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thấy rõ được vai trò quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đối khí hậu; Tăng cường sự giám sát của người dân, các đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

**2. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

*a) Quản lý, bảo vệ rừng*

Lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm, thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, gắn trách nhiệm của chủ rừng, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi từ rừng với công tác quản lý, bảo vệ rừng. Khuyến khích chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư xây dựng phương án quản lý rừng bền vững.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ rừng, phương án PCCCR với quan điểm phòng là chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đặc biệt là các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

*b) Phát triển rừng*

Thực hiện tốt công tác khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng từ diện tích đất trống có cây gỗ tái sinh rải rác quy hoạch cho lâm nghiệp để phát huy tối đa khả năng tái sinh, phục hồi rừng bằng các biện pháp bảo vệ, chống chặt phá, PCCCR, phát dọn dây leo, cây bụi để thúc đẩy thành rừng.

Tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của tỉnh về trồng cây phân tán tại ven hệ thống đường nông thôn mới, khuân viên trường học, trụ sở các cơ quan nhàn nước, các khoảng đất trống trong rừng, diện tích khoanh nuôi tái sinh có mật độ cây gỗ thấp… để tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới.

*c) Sử dụng rừng*

Cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho các nhà máy thủy điện, nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch.

Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp.

**3. Công tác quy hoạch, sử dụng đất**

Tiếp tục rà soát quy hoạch 3 loại rừng gắn với quy hoạch sử dụng đất. Rà soát, thu hồi, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng không đúng mục đích phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững.

**4. Vốn và nguồn vốn đầu tư**

Phát huy tối đa các nguồn lực tài chính từ nguồn ngân sách của Trung ương, ngân sách tỉnh, nguồn thu từ các đối tượng sử dụng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn để đầu tư, hỗ trợ cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

Huy động các nguồn vốn khác trên địa bàn theo hướng xã hội hóa.

Phần IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Trên đây là báo cáo của Thành ủy lai Châu về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/1/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận- Ban cán sự đảng UBND tỉnh; (B/c)- Thường trực Thành ủy;- Lưu VT. | T/M BAN THƯỜNG VỤBÍ THƯ |